

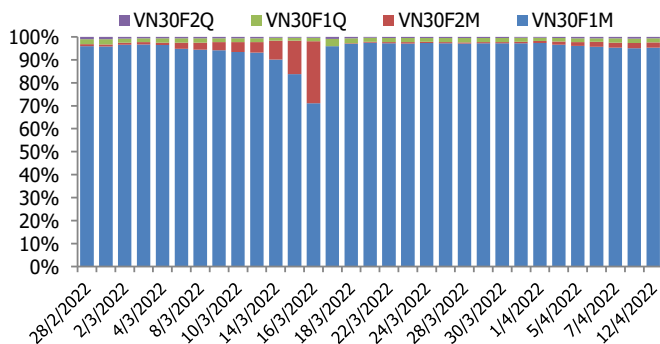
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	9	1509.40	39,176
VN30F2205	19/5/2022	37	1508.30	927
VN30F2209	15/9/2022	156	1506.10	719
VN30F2212	15/12/2022	247	1503.00	285

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp trước sức ép từ thị trường cơ sở. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 13,9 đến 15,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,11 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên +2,20 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên +1,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 168.461 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 04 với 3.681 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.979 hợp đồng.
- Thị trường trong nước giảm mạnh phiên thứ 3 liên tiếp và lùi về gần mức đáy kể từ đầu năm. Nhà đầu tư đã thận trọng hơn khi thanh khoản sụt giảm so với bình quân ở tuần trước, bên cạnh đó áp lực bán còn đến từ hoạt động bán ròng từ khối ngoại. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang đi về vùng hỗ trợ mạnh ở khu vực 1440-1450 điểm, đây là khu vực khả năng sẽ có nhịp hồi kỹ thuật, còn với VN30-Index sau khi xuyên thủng đường MA20 tại khu vực 1.507 điểm đã được kéo lên và kết thúc phiên nằm trên đường này, xu hướng tăng vẫn chưa kết thúc. Điểm tích cực là lực bán ra có dấu hiệu tiếp tục suy yếu khi thanh khoản toàn thị trường giảm, đặc biệt là các mã lớn thuộc nhóm trụ gồm ngân hàng, chứng khoán và thép đa số không quá tiêu cực. Đây là cơ sở kỳ vọng nhóm trụ sẽ sớm phục hồi tốt, có thể ngay trong phiên ngày mai.
- Với xu hướng giảm ngắn hạn đang được duy trì, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (13/04). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30 đã về lại vùng nền 1485 – 1500 điểm, nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1500-1505 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1515 – 1518 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1515;1518 và 1528 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

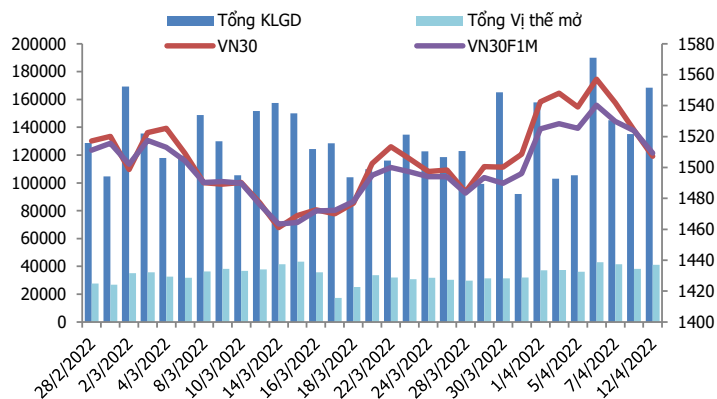
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1500-1505 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1515 – 1518 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1515;1518 và 1528 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

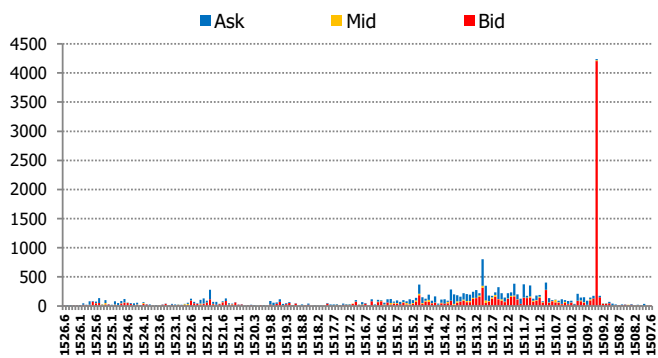
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1509.4	-0.95	167,740	24.5	39,176	7.6
VN30F2205	1508.3	-1.02	444	75.5	927	2.2
VN30F2209	1506.1	-0.91	215	551.5	719	-0.1
VN30F2212	1503.0	-0.99	62	26.5	285	2.9
Tổng			168,461	24.7	41,107	7.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp trước sức ép từ thị trường cơ sở. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 13,9 đến 15,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,11 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 24,71% so với phiên liền trước, đạt 168.461 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 167.740 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 04 với 3.681 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.979 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.507,68 điểm (thấp hơn 1,72 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.509,17 điểm (+0,87 điểm), VN30F2206 là 1.515,54 điểm (+9,44 điểm) và VN30F2209 là 1.520,43 điểm (+17,43 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

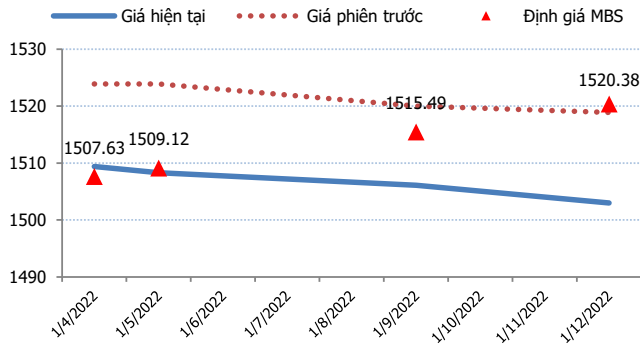
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1505-1508	1495-1500	1487-1490
Kháng cự	1517-1520	1528-1532	1540-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	0.00	-1.1	-0.98
VN30F1Q - VN30F1M	-3.3	-3.90	0.6	-4.52
VN30F1Q - VN30F2M	-2.2	-3.90	1.7	-3.54
VN30F2Q - VN30F1M	-6.4	-5.00	-1.4	-7.92
VN30F2Q - VN30F2M	-5.3	-5.00	-0.3	-6.94
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.1	-1.10	-2	-3.4

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



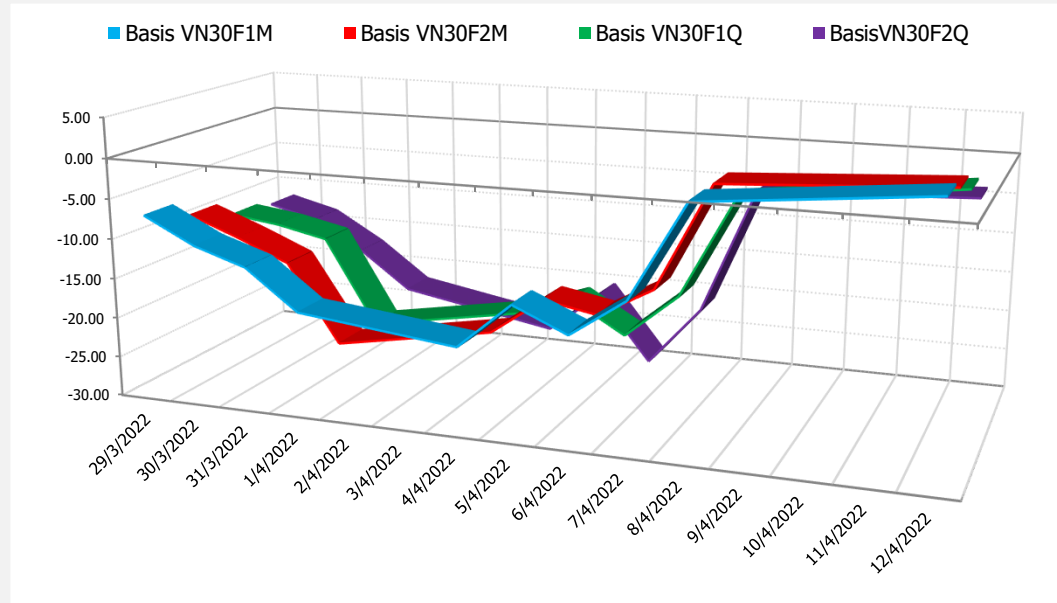
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

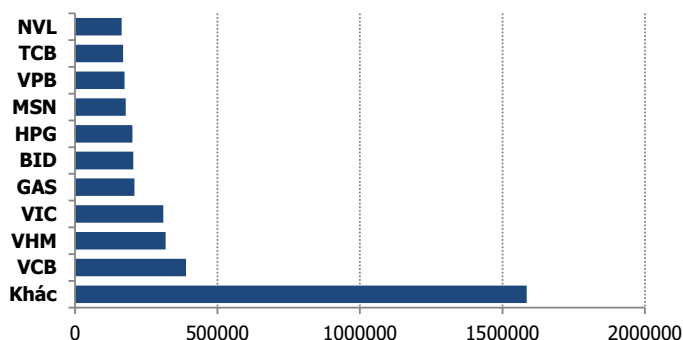
- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp trước sức ép từ thị trường cơ sở. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 13,9 đến 15,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,11 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên +2,20 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên +1,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,4 điểm đến -1,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

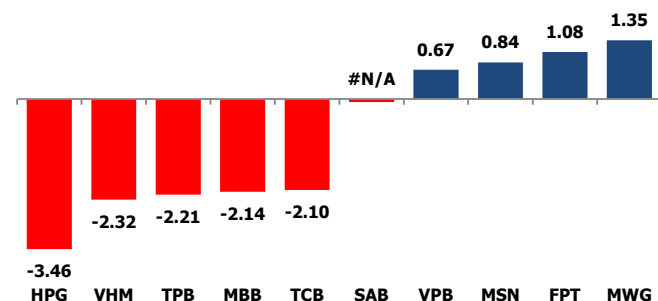


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1455.25	1507.2
Thay đổi	-26.75	-17.11
%Chg	-1.80	-1.12
YTD	-2.87	-1.86
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,765.51	3,901.52
P/E	16.96	14.08
P/B	2.57	2.68

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (3) và 0 mã đứng tham chiếu. HPG và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,46 điểm và -2,32 điểm; ngoài ra TPB, MBB hay TCB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 17,11 điểm (-1,12%) xuống 1.507,2 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 161,62 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 7.941 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 266,18 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VPB (-81 tỷ đồng), HPG (-60 tỷ đồng), VHM (-59 tỷ đồng), HCM (-52 tỷ đồng), PVD (-49 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,455.25	(1.80)	16.96	(2.87)
Dow Jones	34,220.36	(0.26)	18.06	(5.83)
S&P500	4,397.45	(0.34)	22.50	(7.74)
Nikkei 225	26,538.54	0.77	15.02	(7.83)
Shanghai	3,213.33	1.46	13.63	(11.72)
DAX	14,124.95	(0.48)	14.45	(11.08)
Vàng	1,963.22	(0.18)		7.33
Dầu WTI	101.42	0.82		34.85

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 11/04/2022			
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	10.5%	9.5%	9.5%
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.8%	0.3%	0.1%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.9%	0.3%	-0.4%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.3%		1.0%
Thứ Ba - 12/04/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 2)	4.8%	5.4%	5.4%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 3)	-58.0K	-41.1K	-46.9K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 4)	-39.3	-48.0	-41.0
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.5%	0.5%	0.3%
Thứ Tư - 13/04/2022			
New Zealand - Quyết định lãi suất	1.00%	1.25%	
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	6.2%	6.7%	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.8%	1.1%	
Canada - Quyết định lãi suất	0.50%	1.00%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.421M	1.367M	
Thứ Năm - 14/04/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 3)	77.4K	40.0K	
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 4)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 4)	0.00%	0.00%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.2%	1.0%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	166K	171K	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.3%	0.6%	
Thứ Sáu - 15/04/2022			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm sau khi đà phục hồi vào đầu phiên nhường chỗ cho động thái bán tháo khi nhà đầu tư cân nhắc dữ liệu lạm phát mới nhất của Mỹ. Báo cáo cho thấy lạm phát tiếp tục tăng mạnh trong tháng trước. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,34% xuống 4.397,45 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite mất 0,3% còn 13.371,57 điểm, khi cả 2 chỉ số đều giảm phiên thứ 3 liên tiếp. Chỉ số Dow Jones giảm 87,72 điểm (-0,26%) xuống 34.220,36 điểm. Số liệu lạm phát cao đã làm tăng kỳ vọng Fed thắt chặt chính sách tiền tệ, điều mà nhà đầu tư lo ngại có thể làm giảm tốc tăng trưởng kinh tế.
- Giá dầu khởi sắc khi Thượng Hải nới lỏng một số hạn chế vì Covid đã làm giảm bớt lo ngại về nhu cầu dầu tại Trung Quốc, và khi Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cảnh báo sẽ không thể thay thế nguồn cung bị mất từ Nga. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 6,26% lên 104,64 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 6,69% lên 100,60 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng đều giảm 4% vào ngày 11/4.
- Giá vàng tăng hơn 1%, do lợi tức trái phiếu giảm sau số liệu lạm phát của Mỹ, làm giảm khả năng thắt chặt chính sách tích cực trong dài hạn của Cục Dự trữ Liên bang. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,7% lên 1.967,61 USD/ounce, sau khi đạt mức cao nhất gần 1 tháng trong đầu phiên giao dịch và vàng kỳ hạn tháng 6/2022 trên sàn New York tăng 1,4% lên 1.976,1 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VHM và TPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -3,46 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.79	39,000	0.52	3.08%	996.621	0.67	14.73	2.21
HPG	Metals & Mining	8.03	45,100	-2.80	3.22%	831.512	-3.46	6.29	2.23
TCB	Banks	7.93	48,000	-1.74	2.09%	401.185	-2.10	9.32	1.83
VIC	Real Estate Management & Development	6.14	81,300	-0.49	1.37%	190.801	-0.45	#N/A N/A	3.01
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.13	109,800	1.20	4.60%	342.529	1.08	22.91	5.55
ACB	Banks	5.56	33,450	-1.18	1.50%	165.524	-0.99	9.41	2.01
VHM	Real Estate Management & Development	5.39	73,000	-2.80	2.88%	320.568	-2.32	8.11	2.55
MWG	Specialty Retail	5.12	152,700	1.80	4.59%	394.841	1.35	22.02	5.35
MBB	Banks	4.85	32,250	-2.86	3.26%	501.381	-2.14	9.59	2.05
VNM	Food Products	4.65	76,800	-0.65	1.70%	136.75	-0.45	17.00	4.85
MSN	Food Products	4.29	125,400	1.33	4.92%	172.818	0.84	20.74	5.41
NVL	Real Estate Management & Development	4.16	85,000	-0.47	2.01%	335.806	-0.29	44.49	4.68
STB	Banks	3.99	30,800	-0.65	3.11%	296.904	-0.39	16.55	1.69
VCB	Banks	3.11	82,400	-0.72	1.96%	69.279	-0.34	17.79	3.58
HDB	Banks	2.81	27,800	-1.59	2.54%	87.635	-0.68	9.15	1.91
VJC	Airlines	2.71	138,000	-0.29	1.82%	106.928	-0.12	60.78	4.42
TPB	Banks	2.61	38,050	-5.35	6.31%	119.172	-2.21	11.52	2.32
SSI	Capital Markets	2.10	41,800	-2.79	4.33%	296.807	-0.90	19.24	3.04
CTG	Banks	1.62	31,000	-3.28	3.87%	180.834	-0.82	#N/A N/A	#N/A N/A
VRE	Real Estate Management & Development	1.60	31,100	-3.42	4.34%	158.01	-0.84	53.76	2.31
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.57	112,400	-1.83	3.57%	139.714	-0.44	24.84	4.25
KDH	Real Estate Management & Development	1.52	50,100	-1.57	2.00%	35.654	-0.36	28.13	3.16
PDR	Capital Markets	1.28	90,000	-1.10	2.80%	295.204	-0.21	24.13	6.29
SAB	Food Products	0.83	163,300	-0.55	2.27%	18.346	-0.07	28.56	4.93
GAS	Gas Utilities	0.75	108,900	-1.18	5.14%	69.045	-0.13	24.86	4.08
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.66	15,600	-3.70	4.49%	167.266	-0.38	20.32	1.28
BID	Banks	0.59	40,450	-3.46	4.57%	130.622	-0.32	19.41	2.46
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,600	-2.85	2.93%	81.309	-0.22	23.29	2.76
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	33,000	-5.31	6.36%	94.501	-0.32	31.75	2.76
BVH	Beverages	0.32	60,000	-5.51	6.50%	119.582	-0.28	23.49	2.10

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn